

QUYẾT ĐỊNH
VỀ HỦY PHÁN QUYẾT TRỌNG TÀI
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Với Hội đồng xét đơn yêu cầu gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hạnh
Các thẩm phán: Bà Ngô Tuyết Băng
Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh

Căn cứ vào Điều 71 của Luật Trọng tài thương mại;

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ kèm theo và Bản sao Phán quyết Trọng tài số 19/18 ngày 23/2/2019 của Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (đã được chứng thực hợp lệ).

Sau khi xem xét Đơn yêu cầu hủy phán quyết trọng tài đề ngày 20/3/2019 (Tòa án nhận được ngày 21/3/2019) của Tổng Công ty Cổ phần X (V) là Bị đơn trong Phán quyết trọng tài vụ kiện số 19/18 của Hội đồng Trọng tài lập ngày 23/02/2019 tại Hà Nội giải quyết tranh chấp, giữa:

Bên yêu cầu: Tổng Công ty Cổ phần X (V)

Trụ sở: Tòa nhà V, số 34 LH, quận Đ, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: **Ông Nguyễn Xuân Đ** - Chức vụ: Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: **Ông Nguyễn Đức M, ông Vũ Mạnh H, ông Phí Đình D, ông Trần Văn C, bà Nguyễn Thị Thanh H, ông Hà Mạnh T** (Giấy ủy quyền ngày 21/03/2019 của Tổng giám đốc Tổng Công ty)

Bên liên quan: S A & E

Trụ sở: 69 B-r, S-g, S, Hàn Quốc

Người đại diện theo pháp luật: **In H** - Chức vụ: Giám đốc kiêm Chủ tịch công ty

Người đại diện theo ủy quyền: **Ông Lê Đức N, bà Nguyễn Thị Minh H** (Giấy ủy quyền ngày 29/11/2018 của Giám đốc kiêm Chủ tịch công ty)

Địa chỉ: Số 09/12, Đường số 14, phường B, Quận H, thành phố Hồ Chí Minh

NHẬN THẤY

Tại Quyết định trọng tài vụ kiện số 19/18 ngày 23/02/2019 của Hội đồng trọng tài thuộc Trung tâm trọng tài quốc tế Việt Nam xét xử vụ kiện số 19/18 giữa:

Nguyên đơn: S A & E

Địa chỉ: 69 B-r, S-g, S, Hàn Quốc

CEO & Chủ tịch: **Ông In H**

Bị đơn: Tổng Công ty Cổ phần X

Địa chỉ: Tòa nhà V, số 34, LH, quận Đ, thành phố Hà Nội

Tổng giám đốc: **Ông Đỗ Trọng Q**

Bên yêu cầu đề nghị Tòa án hủy Phán quyết trọng tài đối với vụ kiện số 19/18 ngày 23/02/2019 của Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam đã giải quyết tranh chấp phát sinh từ Hợp đồng dịch vụ tư vấn.

NỘI DUNG NHƯ SAU

Ngày 04/5/2011 S A & E (Gọi là S - Nguyên đơn) có ký kết Hợp đồng thầu phụ số 0129A/VC-BXD (Gọi là Hợp đồng thầu phụ) với Tổng Công ty Cổ phần X (Gọi là V - Bị đơn) liên quan đến Dự án Khu đô thị mới B - Giai đoạn 2 cho dịch vụ tư vấn thiết kế kiến trúc và dịch vụ quản lý thiết kế (Chủ đầu tư của dự án là Công ty Liên doanh TNHH Phát triển Đô thị mới A). Phạm vi công việc của S theo Điều 2 của Hợp đồng thầu phụ và Phụ lục Hợp đồng thầu phụ bao gồm: Thiết kế kiến trúc và đánh giá kỹ thuật; Quản lý thiết kế. Tổng giá trị của Hợp đồng thầu phụ là 2.410.000USD (Chưa bao gồm thuế VAT) được thanh toán bằng VND theo tỷ giá hối đoái được Chủ đầu tư thanh toán cho V. Tiến độ thanh toán và điều kiện thanh toán căn cứ theo Điều 5.2 của Hợp đồng thầu phụ và Phần IV của Phụ lục Hợp đồng thầu phụ. Thủ tục thanh toán sẽ được thanh toán sau 10 ngày kể từ ngày khách hàng nhận được khoản thanh toán từ chủ đầu tư.

Sau khi hoàn thành phần việc, S đã xuất các hóa đơn GTGT yêu cầu V thanh toán cho từng giai đoạn và đã nhận được các khoản thanh toán tạm ứng cho những phần việc đã làm. Vào các ngày 08/5/2017; 07/7/2017 và 29/8/2017 S gửi 3 thư yêu cầu V thanh toán khoản tiền còn lại của Hợp đồng thầu phụ và tham gia các cuộc họp giải quyết các vấn đề liên quan. Liên quan đến dịch vụ kiểm tra thiết kế và

Quản lý thiết kế V cho rằng S vẫn chưa hoàn thành các mốc công việc theo đúng hợp đồng và chưa đáp ứng các điều kiện theo hợp đồng để được nhận thanh toán.

Do có tranh chấp đối với Hợp đồng thầu phụ nên S đã khởi kiện V đến Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC) yêu cầu giải quyết theo thoả thuận của các bên trong hợp đồng.

Tại Phán quyết trọng tài vụ kiện số 19/18 ngày 23/02/2019 của Hội đồng trọng tài thuộc Trung tâm trọng tài quốc tế Việt Nam xét xử giữa:

Các bên tranh chấp:

Nguyên đơn: S A & E

Địa chỉ: 69, B-r, S-g, S, Hàn Quốc

Bị đơn: Tổng Công ty Cổ phần X

Địa chỉ: Tòa nhà V, số 34, LH, quận Đ, thành phố Hà Nội

Hội đồng Trọng tài căn cứ vào các quy định liên quan của pháp luật Việt Nam, quy tắc tố tụng trọng tài của VIAC đã phán quyết:

“115. Nguyên đơn (tức S) có quyền nhận thanh toán từ Bị đơn (tức Tổng Công ty Cổ phần X) với khoản tiền gốc là **951.663,00 USD** (*Bằng chữ: Chín trăm năm mươi một nghìn sáu trăm sáu mươi ba đô la Mỹ*) theo phần IV của Phụ lục A của Hợp đồng thầu phụ và do đó Hội đồng Trọng tài yêu cầu Bị đơn thanh toán cho Nguyên đơn số tiền nói trên.

116. Về tiền lãi do chậm thanh toán, Hội đồng Trọng tài thấy rằng do áp dụng mức lãi suất không liên quan nên yêu cầu của Nguyên đơn không được chấp nhận.

117. Về chi phí trọng tài, tổng phí trọng tài mà VIAC nhận được từ Nguyên đơn là **37.963 USD** (*Bằng chữ: Ba mươi bảy nghìn chín trăm sáu mươi ba đô la Mỹ*). Theo đó, Bị đơn phải chịu **21.260 USD** (*Bằng chữ: Hai mươi một nghìn hai trăm sáu mươi đô la Mỹ*). Nguyên đơn sẽ phải chịu **16.703 USD** (*Bằng chữ: Mười sáu nghìn bảy trăm linh ba đô la Mỹ*). Vì Nguyên đơn đã tạm ứng toàn bộ phí trọng tài, nên Bị đơn sẽ hoàn trả Nguyên đơn số tiền là **21.260 USD** (*Bằng chữ: Hai mươi một nghìn hai trăm sáu mươi đô la Mỹ*).

118. Về các chi phí đi lại, lưu trú và công tác phí Trọng tài viên, tổng chi phí là **71.307.000đ** (*Bằng chữ: Bảy một triệu ba trăm linh bảy nghìn đồng Việt Nam*).

Theo đó, mỗi bên sẽ chịu **35.653.500đ** (*Bằng chữ: Ba mươi lăm triệu sáu trăm năm mươi ba nghìn năm trăm đồng Việt Nam*).

119. Về phí luật sư và các chi phí khác liên quan đến quá trình giải quyết tranh chấp, Hội đồng Trọng tài yêu cầu Bị đơn trả cho Nguyên đơn 56% của phí luật sư **11.000 USD** và chi phí phát sinh là **6.980.900đ**, cụ thể **6.160 USD** (*Bằng chữ: Sáu nghìn một trăm sáu mươi đô la Mỹ*) và **3.909.000đ** (*Bằng chữ: Ba triệu chín trăm linh chín nghìn đồng*) tương ứng với phí luật sư và chi phí phát sinh.

120. Bị đơn, trong vòng 30 ngày kể từ ngày Phán quyết này có hiệu lực, phải trả cho Nguyên đơn số tiền được quy định trong mục 115, 117 và 119 đã đề cập ở trên. Trong trường hợp Bị đơn không thanh toán trong thời hạn đã nêu ở trên, Bị đơn sẽ trả cho Nguyên đơn số tiền lãi đối với số tiền quá hạn tương ứng cho thời gian chậm thanh toán với lãi suất 10% mỗi năm được quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự Việt Nam 2015.”

Tại Đơn yêu cầu hủy Phán quyết lập ngày 20/03/2019 của V nêu các lý do:

- Phán quyết trọng tài trái với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam: Vi phạm nguyên tắc đối xử công bằng, bình đẳng trong việc giải quyết tranh chấp.
- Hội đồng Trọng tài vi phạm thủ tục tố tụng đối với nghĩa vụ thông báo và xem xét chứng cứ sau phiên họp cuối cùng.

Bên liên quan: S không đồng ý với yêu cầu hủy phán quyết Trọng tài và cho rằng lập luận tại Đơn yêu cầu hủy phán quyết của V về việc ông P đang có xung đột lợi ích với V là chủ quan và phiến diện khi muốn che dấu sự thật khách quan và cần sáng tỏ ngay tại phiên họp cuối cùng. S cũng cho rằng Hội đồng trọng tài đã công khai, minh bạch và độc lập trong việc đánh giá chứng cứ và ban hành Phán quyết nên không có căn cứ để hủy.

Văn bản phản hồi của Trung tâm Trọng tài gửi Tòa án có nội dung: Các Bên trong vụ tranh chấp 19/18 đều được đối xử công bằng, bình đẳng trong việc đệ trình tài liệu, chứng cứ trong vụ tranh chấp. Hội đồng Trọng tài không viện dẫn cũng như không sử dụng bất kỳ lời khai nhân chứng nào để lập Phán quyết Trọng tài. Đối với quan điểm của V cho rằng Hội đồng Trọng tài vi phạm thủ tục tố tụng đối với nghĩa vụ thông báo và xem xét chứng cứ sau Phiên họp cuối cùng đã vi phạm khoản 4 Điều 25 Quy tắc tố tụng trọng tài: Hội đồng trọng tài cho rằng Quy tắc chỉ

quy định Hội đồng Trọng tài “không có nghĩa vụ” xem xét tài liệu bổ sung chứ không quy định việc Hội đồng Trọng tài “không có quyền” xem xét. Do đó, mặc dù *không có nghĩa vụ* xem xét tài liệu bổ sung, Hội đồng Trọng tài *vẫn có quyền* xem xét nếu thấy cần thiết và công bằng cho cả hai bên. Trên cơ sở các lập luận nêu trên, Hội đồng Trọng tài đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu hủy Phán quyết số 19/18 do V yêu cầu.

Tại phiên họp xét đơn: Các bên đương sự vẫn giữ nguyên các ý kiến đã trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm và đề xuất hướng giải quyết việc kiện:

+ Về thủ tục thụ lý: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội thụ lý hồ sơ việc thông báo cho Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội, VIAC, Bên yêu cầu và Bên liên quan đúng quy định và giải quyết vụ việc đúng thẩm quyền và thời hạn theo qui định tại khoản 3 Điều 414 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm g khoản 2 Điều 7 Luật Trọng tài thương mại.

Tại phiên họp Hội đồng xét đơn yêu cầu đã thực hiện đúng qui định tại Điều 71 Luật Trọng tài Thương mại.

Bên yêu cầu, Bên liên quan đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo qui định của Luật Trọng tài thương mại và các văn bản pháp luật có liên quan.

+ Về nội dung: Có căn cứ cho thấy Hội đồng Trọng tài đã vi phạm nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam là đối xử công bằng, bình đẳng và Quy tắc tố tụng của VIAC nên đề nghị hủy phán quyết số 19/18 ngày 23/02/2019.

XÉT THẤY

1. Về thủ tục tố tụng:

Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 23/02/2019, Hội đồng Trọng tài gồm 3 Trọng tài viên thuộc Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam ban hành Phán quyết Trọng tài vụ kiện số 19/18. Ngày 21/3/2019, V nộp đơn yêu cầu hủy phán quyết. Như vậy đơn yêu cầu được nộp trong thời hạn 30 ngày đúng quy định tại Điều 69 Luật Trọng tài thương mại.

Về thẩm quyền giải quyết: Tại “Hợp đồng dịch vụ tư vấn” số 0129A/VC-BXD Dự án Khu đô thị mới B - Giai đoạn 2 lập ngày 04/5/2011 đã được S và V thỏa thuận ở Điều 12, mục 12.3 “Nếu các bên không thể giải quyết các tranh chấp

đó bằng cách bàn bạc thêm trong khoảng thời gian... thì tranh chấp sẽ được chuyển đến và giải quyết cuối cùng bởi trọng tài”. Do vậy, Hội đồng trọng tài thụ lý vụ tranh chấp là đúng thẩm quyền và phù hợp Điều 5 của Luật Trọng tài thương mại qui định về điều kiện giải quyết tranh chấp bằng trọng tài.

Bên yêu cầu đề nghị hủy phán quyết trọng tài vì cho rằng:

+ Phán quyết trọng tài trái với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam: Bao gồm nguyên tắc đối xử bình đẳng, nguyên tắc tự do cam kết, tự nguyện thỏa thuận.

Hội đồng trọng tài đã đánh giá chủ quan, phiên diện các tài liệu mà S nộp tại phiên họp và không cho V có cơ hội xem xét tài liệu của S. Hội đồng trọng tài đối xử thiếu công bằng, bình đẳng trong việc xem xét tài liệu, chứng cứ giữa các bên trong việc xem xét các lời khai nhân chứng. Cụ thể V đã phản đối tư cách nhân chứng của ông Hoàng Hữu P - Người làm chứng do S đề nghị vì lý do xung đột lợi ích, Hội đồng Trọng tài đã nhận định không vi phạm dẫn cũng như sử dụng bất kỳ lời khai nhân chứng nào để lập ra Phán quyết trọng tài cho thấy Hội đồng Trọng tài đã không xem xét mọi hồ sơ tài liệu do các bên xuất trình và đánh giá chứng cứ trên cơ sở khách quan, toàn diện, đầy đủ. Nhận định không sử dụng bất cứ lời khai nhân chứng nào để ban hành Phán quyết còn cho thấy Hội đồng Trọng tài không xem xét lời khai nhân chứng của đại diện Chủ đầu tư và lời khai nhân chứng ông Trần Văn C đây là sự đối xử thiếu bình đẳng, thiếu công bằng và tùy tiện.

Hội đồng Trọng tài đối xử thiếu công bằng, bình đẳng trong việc chấp nhận yêu cầu gia hạn thời gian bổ sung đơn khởi kiện và tài liệu chứng minh của S nhưng đối xử thiếu công bằng trong việc xem xét chứng cứ của V.

Hội đồng Trọng tài vi phạm thủ tục tố tụng đối với nghĩa vụ thông báo và xem xét chứng cứ sau phiên họp cuối cùng: Tại cuối phiên họp vào chiều 25/01/2019 sau khi tuyên bố đây là phiên họp cuối cùng, Hội đồng Trọng tài lại quyết định cho các bên được phép đệ trình bổ sung tài liệu về chi phí tố tụng (thực chất là tạo điều kiện cho riêng S). Ngay khi đó người đại diện theo ủy quyền của V đã phản đối mạnh mẽ quyết định này vì trái với nguyên tắc tố tụng VIAC nhưng Hội đồng Trọng tài vẫn giữ nguyên quyết định.

Hội đồng xét đơn thấy rằng:

Theo Phán quyết trọng tài vụ tranh chấp 19/18 thì trình tự thủ tục tố tụng trọng tài được thể hiện như sau:

Ngày 01/6/2018 VIAC gửi cho bên bị đơn là V thông báo số 374/VIAC kèm theo đơn khởi kiện của Nguyên đơn là S.

Đến ngày 07/8/2018 VIAC nhận được bản tự bảo vệ của bị đơn đồng thời VIAC gửi cho nguyên đơn bản tự bảo vệ của bị đơn.

Ngày 30/8/2018 VIAC nhận được bản phản đối số 1 của nguyên đơn và nguyên đơn yêu cầu gia hạn thời hạn nộp đơn khởi kiện sửa đổi đến ngày 04/10/2018. VIAC đã có công văn số 706/VIAC ngày 17/9/2018 chấp nhận yêu cầu gia hạn nộp đơn khởi kiện sửa đổi của nguyên đơn.

Sau đó VIAC tiếp tục nhận được đề xuất gia hạn nộp đơn khởi kiện sửa đổi của nguyên đơn đến ngày 18/10/2018 hoặc 30/10/2018 và VIAC đã chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn tại Công văn số 793/VIAC ngày 05/10/2018.

Ngày 28/11/2018 VIAC đã gửi thư triệu tập số 919/VIAC cho các bên thông báo phiên họp sẽ tổ chức vào ngày 19/12/2018. Bị đơn đề nghị hoãn phiên họp vào ngày 29/11/2018 và tổ chức sau ngày 15/01/2019.

Đến ngày 03/12/2018 VIAC tiếp tục nhận được đơn khởi kiện sửa đổi và chấp nhận cho nguyên đơn sửa đổi đơn khởi kiện.

Ngày 25/12/2018 VIAC gửi công văn số 979 cho các bên thông báo phiên họp sẽ được tổ chức vào ngày 25/1/2019.

Ngày 19/1/2019 VIAC nhận được bản tự khai và hiệu đính đơn khởi kiện sửa đổi của nguyên đơn. S bổ sung thêm lời khai nhân chứng là ông Hoàng Hữu P kèm theo một số tài liệu.

Ngày 24/1/2019 V đã đệ trình qua email đến VIAC văn bản trả lời đối với bản tự khai và sửa đổi đơn khởi kiện ngày 19/1/2019 và bản phản đối số 2 đề ngày 22/1/2019 của S.

Tại phiên họp ngày 25/1/2019 V đã đệ trình hợp lệ bản cứng của 2 văn bản nói trên và lời khai nhân chứng của ông Trần Văn C. Hơn nữa đến ngày mở phiên họp là ngày 25/1/2019 V mới được thông báo về việc Hội đồng trọng tài đã đồng ý

theo yêu cầu của S cho mời thêm một số nhân chứng để tham gia phiên họp và đưa ra lời khai làm chứng.

Như vậy, V không nhận được thông báo về việc Hội đồng trọng tài triệu tập thêm nhân chứng tham gia phiên họp để tự bảo vệ đã làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bị đơn, mặc dù bị đơn đã phản đối việc gửi Giấy triệu tập của VIAC và Hội đồng Trọng tài nhưng không được giải quyết, Hội đồng Trọng tài đã vi phạm Điều 12 Luật Trọng tài thương mại qui định về việc gửi thông báo và trình tự gửi thông báo.

Tổng hợp những tình tiết nêu trên, thấy rằng những nội dung trên thể hiện Hội đồng Trọng tài đã không công bằng trong quá trình giải quyết vụ tranh chấp. Hội đồng Trọng tài (Cho nguyên đơn 04 lần sửa đổi đơn khởi kiện, kể cả trong trường hợp kết thúc phiên họp cuối cùng nhưng lại không ghi nhận các tài liệu do bị đơn xuất trình) tức là đã vi phạm các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam. Cụ thể, vi phạm Điều 5 Bộ luật dân sự 2005 (Điều 3 Bộ luật dân sự năm 2015) qui định về nguyên tắc bình đẳng và Điều 4 Luật Trọng tài thương mại qui định về nguyên tắc giải quyết tranh chấp bằng trọng tài đồng nghĩa với việc có sự phân biệt đối xử không công bằng với V.

Tại phần 49 của Phán quyết vụ tranh chấp 19/18 thể hiện: Vào ngày 25/1/2019, Hội đồng Trọng tài đã tổ chức phiên họp cuối cùng để giải quyết vụ tranh chấp số 19/18. Tuy nhiên tại phần 51 của Phán quyết lại thể hiện: Vào ngày 30/1/2019 VIAC lại nhận thông báo số 2901/10 về việc đệ trình các tài liệu về toàn bộ phí và chi phí liên quan đến yêu cầu thứ 3 của nguyên đơn đối với vụ tranh chấp 19/18. Kèm theo thông báo 2901/10 là danh sách các phí và chi phí của nguyên đơn cho vụ tranh chấp và các biên nhận, chứng từ, hoá đơn để chứng minh cho khoản phí, chi phí đó.

Theo qui định tại khoản 4 Điều 25 của Quy tắc tổ tụng trọng tài của VIAC qui định về phiên họp giải quyết vụ tranh chấp thì: “ Sau khi kết thúc phiên họp cuối cùng, Hội đồng Trọng tài không có nghĩa vụ xem xét bất kỳ tài liệu hoặc chứng cứ bổ sung nào, trừ khi các bên có thoả thuận khác”. Trong vụ tranh chấp 19/18 các bên không có bất kỳ một thoả thuận nào, như vậy việc Hội đồng trọng tài nhận tài liệu của nguyên đơn sau phiên họp cuối cùng là vi phạm qui tắc tổ tụng trọng tài.

Nhận thấy Phán quyết trọng tài đã vi phạm các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam, vi phạm thủ tục tố tụng trọng tài theo qui định tại điểm b; điểm đ khoản 2 Điều 68 Luật Trọng tài thương mại nên Hội đồng xét đơn thấy có căn cứ chấp nhận đơn yêu cầu hủy phán quyết trọng tài của V.

Từ những nhận định trên

- Áp dụng điểm b, điểm đ khoản 2 Điều 68 Luật Trọng tài Thương mại năm 2010

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

QUYẾT ĐỊNH

1. Chấp nhận yêu cầu Hủy quyết định Phán quyết Trọng tài vụ kiện số 19/18 được lập ngày 23/02/2019 của Hội đồng Trọng tài Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam về giải quyết tranh chấp phát sinh từ Hợp đồng dịch vụ tư vấn, giữa:

Nguyên đơn: S A & E

Địa chỉ: 69, B-r, S-g, S, Hàn Quốc

Bị đơn: Tổng Công ty Cổ phần X

Địa chỉ: Tòa nhà V, số 34, LH, quận Đ, thành phố Hà Nội

2. Về lệ phí: Tổng Công ty Cổ phần X chịu 500.000 đồng lệ phí kinh doanh thương mại đã nộp tạm ứng theo biên lai số 0017273 ngày 12/4/2019 tại Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này là quyết định cuối cùng và có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định. Các bên, Hội đồng trọng tài không có quyền khiếu nại, kháng cáo; Viện kiểm sát không có quyền kháng nghị.

Nơi nhận:

- Các bên;
- Hội đồng trọng tài;
- Cục thi hành án dân sự Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT ĐƠN YÊU CẦU
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy Hạnh

